

Số: /STC-QLNS

Long An, ngày tháng 3 năm 2022

V/v báo cáo tình hình thực
hiện kế hoạch vay, trả nợ năm
2021 của tỉnh Long An.

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Căn cứ Luật Quản lý nợ công ngày 23 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 93/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy định về quản lý nợ của chính quyền địa phương;

Thừa uỷ quyền của UBND tỉnh tại công văn số 2250/UBND-KTTC ngày 17/3/2022 của UBND tỉnh về việc báo cáo kết quả thực hiện vay, trả nợ của chính quyền địa phương. Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch vay, trả nợ năm 2021 (kỳ báo cáo 01/01/2021 – 31/12/2021) của tỉnh Long An như sau:

- Tổng dư nợ đầu kỳ: 56.480,467 triệu đồng (dư nợ vay lại vốn vay nước ngoài).

- Vay trong kỳ: 102.402,170 triệu đồng (vay lại vốn vay nước ngoài).

- Trả nợ trong kỳ: 5.236,205 triệu đồng (trả nợ vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ), trong đó trả nợ gốc 919,469 triệu đồng, trả nợ lãi, phí 4.316,736 triệu đồng.

- Dư nợ cuối kỳ: 157.963,168 triệu đồng.

(Chi tiết số liệu theo biểu đính kèm)

Trên là báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch vay, trả nợ năm 2021 (kỳ báo cáo 01/01/2021 – 31/12/2021) của tỉnh Long An, Sở Tài chính kính gửi Bộ Tài chính./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (B/C);
- Cục quản lý nợ và TC đối ngoại;
- Vụ ngân sách nhà nước;
- Lưu: VT, QLNS, Huy.

GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Đô

SỔ TÀI CHÍNH TỈNH LONG AN

BÁO CÁO TÌNH HÌNH VAY VÀ TRẢ NỢ CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

Kỳ báo cáo 01/01/2021 – 31/12/2021

STT	Nội dung	Dư nợ đầu kỳ		Vay trong kỳ		Trả nợ trong kỳ (Triệu đồng)			Dư nợ cuối kỳ	
		Nguyên tệ (USD)	VND (triệu đồng)	Nguyên tệ (USD)	VND (triệu đồng)	Gốc	Lãi/Phí	Tổng	Nguyên tệ (USD)	VND (triệu đồng)
I	Vay phát hành trái phiếu chính quyền địa phương	-	-		-	-	-	-		-
II	Tạm ứng ngân quỹ nhà nước	-	-		-	-	-	-		-
III	Vay các tổ chức tài chính, tín dụng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1	Vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Chương trình đầu tư tôn nền cụm tuyến dân cư vượt lũ	-	-		-		-	-		-
	Chương trình kiên cố hóa kênh mương, đường GTNT, CSHT nuôi trồng thủy sản và làng nghề	-	-		-	-	-	-		-
2	Vay các tổ chức tài chính, tín dụng	-	-		-	-	-	-		-
IV	Vay lại vốn vay nước ngoài	2.443.316,200	56.480,467	4.456.745,000	102.402,170	919,469	4.316,736	5.236,205	596.398,500	157.963,168
1	Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai (VILG)	262.926,400	6.100,309			919,469	134,200	1.053,669	11.074,500	5.180,840
2	Dự án Nâng cấp và mở rộng đô thị Việt Nam - Tiểu dự án Thành phố Tân An	2.097.639,800	48.469,458	3.960.745,000	90.962,170	-	4.176,394	4.176,394	585.324,000	139.431,628
	- Vay IDA	850.839,000	19.672,270	622.149,600	14.338,860	-	445,130	445,130	585.324,000	34.011,130
	- Vay IDA suf	1.246.800,800	28.797,188	3.338.595,400	76.623,310	-	3.731,264	3.731,264	-	105.420,498
3	Dự án Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở	82.750,000	1.910,700	496.000,000	11.440,000	-	6,142	6,142	-	13.350,700
V	Vay lại các tổ chức khác	-	-		-	-	-	-		-
	TỔNG CỘNG	2.443.316,200	56.480,467	4.456.745,000	102.402,170	919,469	4.316,736	5.236,205	596.398,500	157.963,168